

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠ HUOAI
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 02/2017/HSST

Ngày: 06-01-2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI – TỈNH LÂM ĐỒNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hà Giang**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: **Đỗ Hà Thành**.

2. Bà: **Ka Phê**.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa : Bà **Nguyễn Thị Hà Chi** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông **K'Chiêm** – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai

Ngày 06 tháng 01 năm 2017 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2016/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2016 đối với các bị cáo:

1. Lê Hùng V (Tên gọi khác: Không) – Sinh năm: 1991; Tại: Lâm Đồng;

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn 5, xã Q, huyện G, tỉnh Lâm Đồng;

Chỗ ở hiện nay: Thôn 5, xã Q, huyện G, tỉnh Lâm Đồng;

Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Làm nông;

Con ông: Lê Ngọc M - Sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị H – Sinh năm 1970;

Vợ: Nguyễn Thị N – Sinh năm 1996.

Chưa có con.

Tiền án: Tại bản án số 16/2014/HSST, ngày 20/06/2014 bị TAND huyện G xử phạt 06 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành án xong từ ngày 27/9/2014, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/9/2016 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Đạ Huoai (*Có mặt tại phiên tòa*).

2. Lê Việt D (Tên gọi khác: **Chíp**) – Sinh năm 1985; Tại: Yên Bái

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ dân phố 4A, thị trấn G, huyện G, tỉnh Lâm Đồng.

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 4A, thị trấn G, huyện G, tỉnh Lâm Đồng.

Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Không nghề.

Con ông: Lê Văn L - Sinh năm: 1956 và bà Nguyễn Thị Đ - Sinh năm: 1958;

Vợ: Lê Thị H - Sinh năm: 1990

Con: bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Có 01 Tiền sự: Ngày 31/8/2016 bị Công an huyện G ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là 1.500.000đ về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”.

Nhân thân:

+ Ngày 28/9/2000 bị Công an huyện G đưa đi Trường Giáo dưỡng 24 tháng theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng về hành vi: Trộm cắp tài sản, Gây rối trật tự công cộng;

+ Ngày 26/11/2004 bị Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 24 tháng tù treo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản;

+ Ngày 05/5/2010 bị Toà án nhân dân huyện G xử phạt 24 tháng tù giam về tội Cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/9/2016, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đa Huoai. (*Có mặt tại phiên tòa*).

*** Người bị hại:**

1. Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Thôn 5, thị trấn M, huyện I, tỉnh Lâm Đồng.

(*Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*)

2. Bà Trần Thị T, sinh năm 1977.

Trú tại: Thôn 1, thị trấn M, huyện I, tỉnh Lâm Đồng.

(*Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*)

3. Bà Lục Thị Hồng L, sinh năm 1989.

Trú tại: Thôn 6, xã N, huyện G, tỉnh Lâm Đồng.

(*Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*).

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà NLQ1, sinh năm 1973.

Trú tại: Xã P1, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(*Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*).

2. Bà NLQ2, sinh năm 1972.

Trú tại: Xã P2, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(*Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*).

3. Ông NLQ3, sinh năm 1960.

Trú tại: Thôn 2, xã M, huyện I, tỉnh Lâm Đồng.

(*Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*).

4. Ông NLQ4, sinh năm 1960.

Trú tại: Thôn 3, xã K, huyện G, tỉnh Lâm Đồng.

(*Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*).

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đa Huoai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trong thời gian 02 ngày, ngày 10.8.2016 và 19.8.2016, Lê Hùng V cùng đồng phạm đã 02 lần có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác trên địa bàn huyện I và huyện G, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 09 giờ ngày 10/08/2016, Lê Hùng V rủ Lê Việt D (đều là những người nghiện chất ma túy) đi ra xã M, huyện I, tỉnh Lâm Đồng để tìm

mua ma túy cùng nhau sử dụng. Lê Hùng V sử dụng xe máy biển số 77F4 – 7513 chở Lê Việt D đi, trong người Lê Hùng V lúc này có số tiền là 440.000đ (*Bốn trăm bốn mươi ngàn đồng*), Lê Việt D có 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*). Khi đi đến Thôn 1, xã M thì xe máy bị hỏng và sửa hết 50.000đ (*Năm mươi ngàn đồng*). Lúc này Lê Hùng V nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng, Lê Hùng V đã rủ Lê Việt D và Lê Việt D đồng ý. Lê Hùng V dùng xe máy chở Lê Việt D đi dọc các con đường ở địa phận xã M, mục đích vừa đi vừa quan sát xem ở đâu, nhà nào sơ hở thì vào lấy trộm tài sản. Khi đi đến đoạn đường nhựa thuộc địa phận Thôn 5, xã M thì Lê Hùng V phát hiện nhà của bà Đỗ Thị T – SN 1958 không có ai ở nhà, xung quanh vắng vẻ nên Lê Hùng V điều khiển xe máy chở Lê Việt D ra phía sau chạy thẳng vào trong sân nhà này. Lê Việt D đứng ở ngoài sân để canh giới, canh chừng còn Lê Hùng V trèo, chui qua cửa sổ (không khoá) bên hông nhà để đột nhập vào bên trong nhà bà Đỗ Thị T. Sau khi vào trong nhà, Lê Hùng V tìm kiếm và đã lấy những đồ vật, tài sản gồm: 01 bình gas loại 12 kg, hiệu Gia đình, màu xám; 01 máy bơm nước nhãn hiệu VITACO MOTOR, số máy 271163, loại máy bơm thả chìm dưới nước; 01 cặp (02 cái) lục bình chất liệu bằng gỗ, chủng loại gỗ bừa (xương gà) cao 50 cm; 01 cặp (02 cái) chân nến (đèn cây) chất liệu bằng gỗ, chủng loại gỗ bừa (xương gà) cao 40cm; 01 đĩa để trái cây chất liệu bằng gỗ, chủng loại gỗ muông đen, nhóm I, cao 12cm, đường kính 28cm; 01 đĩa để trái cây chất liệu bằng gỗ, chủng loại gỗ muông đen, nhóm I, cao 9cm, đường kính 25 cm; 01 đầu sừng động vật đã khô, không xác định được chính xác chủng loại.

Sau khi lấy được những tài sản trên thì Lê Hùng V quăng bình gas qua cửa sổ cho Lê Việt D ôm vác ra xe máy còn những tài sản khác Lê Hùng V cho vào 01 bao tải rồi ôm vác ra ngoài. Sau đó Lê Hùng V và Lê Việt D cùng chở những đồ vật, tài sản đã lấy được ở trên đi bán, cụ thể là:

- + Bán 01 bình gas loại 12 kg, hiệu Gia đình cho bà NLQ1, HKTT: xã P1, Huyện T, Tỉnh Đồng Nai, với giá 180.000đ (*Một trăm tám mươi ngàn đồng*)

- + Bán 01 máy bơm nước nhãn hiệu VITACO MOTOR, số máy 271163 cho bà NLQ2, HKTT: xã P2, huyện T, tỉnh Đồng Nai (chủ tiệm ve chai) với giá 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*).

- + Bán 01 cặp (02 cái) lục bình chất liệu bằng gỗ, chủng loại gỗ bừa (xương gà) cho ông NLQ3, HKTT: Thôn 2, xã M, huyện I với giá 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*).

Khi mua những người này đều không biết tài sản này là do trộm cắp mà có.

Số tài sản còn lại chưa bán được Lê Hùng V và Lê Việt D gửi ở quán nước mía của anh X ở Thôn 5, xã M sau khi uống nước mía tại quán của anh X. Sau đó Lê Hùng V và Lê Việt D chở nhau đi xuống xã P2 – huyện T - tỉnh Đồng Nai mua 05 tép ma túy hết 500.000đ (*Năm trăm ngàn đồng*). Khi đã sử dụng hết số ma túy thì Lê Hùng V chở Lê Việt D quay trở lại thôn 1, xã M thì Lê Hùng V phát hiện thấy 01 đàn gà của chị Trần Thị T đang nuôi thả ở vườn tràm phía sau nhà nên Lê Hùng V và Lê Việt D đã đuổi bắt được 05 con, tổng trọng lượng là 10kg. Lê Hùng V và Lê Việt D bỏ 05 con gà này vào trong bao tải và chở đi về hướng G, khi đi đến đoạn gần UBND xã M thì bị Công an xã phát hiện, kiểm tra và đưa về trụ sở

làm việc. Tại trụ sở CA xã, Lê Hùng V và Lê Việt D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Theo kết luận định giá tài sản số 09, 10/KL-HDDG ngày 23/8/2016, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đa Huoai xác định: 01 bình gas loại 12 kg, hiệu Gia đình, màu xám; 01 máy bơm nước; 01 cặp lục bình bằng gỗ; 01 cặp chân nến bằng gỗ; 01 đĩa để trái cây bằng gỗ; 01 đĩa để trái cây bằng gỗ; 01 đầu sừng động vật đã khô, 10 con gà mà Lê Hùng V và Lê Việt D lén lút chiếm đoạt có tổng trị giá là: 3.990.000đ (*Ba triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng*).

Vụ thứ hai: Vào khoảng 14 giờ ngày 19/08/2016, Lê Hùng V và Lê Đức L – SN: 1990, HKTT: Thôn 6 – xã Q – huyện G – tỉnh Lâm Đồng điều khiển xe máy BS: 53R4 – 5990 chở nhau đi tìm kiếm, quan sát nhà nào sơ hở thì lén lút chiếm đoạt tài sản thì phát hiện nhà chị Lục Thị Hồng L ở Thôn 6 – xã N – huyện G – tỉnh Lâm Đồng không có người ở nhà, xung quanh vắng vẻ không có ai. Lúc này Lê Hùng V đã đột nhập vào nhà chị Lục Thị Hồng L còn Lê Đức L đứng ngoài cảnh giới. Lê Hùng V đi vòng ra phía sau nhà thì thấy cửa sau không khóa mà chỉ khép lại nên Lê Hùng V dùng tay kéo cửa mở ra và đi vào bên trong phòng bếp của nhà chị Liễu. Tại đây Lê Hùng V đã tìm và lấy 01 bình gas hiệu Petrolimex có vỏ sơn màu xanh dương loại 13,4Kg. Sau khi lấy bình gas Lê Hùng V và Lê Đức L đem bán ông NLQ4 ở Thôn 3 – Xã K – huyện G – Tỉnh Lâm Đồng được 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*). Lê Hùng V và Lê Đức L đã dùng số tiền này vào việc mua chất ma túy để sử dụng và đã sử dụng hết.

Theo biên bản định giá tài sản ngày 23/08/2016, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện G xác định: 01 chiếc bình gas hiệu Petrolimex màu xanh dương loại 13,4 Kg mà Lê Hùng V và Lê Đức L lén lút chiếm đoạt có giá trị là: 357.750đ (*Ba trăm năm mươi bảy nghìn bảy trăm năm mươi đồng*).

Do trước đó vào ngày 20/06/2014, Lê Hùng V đã bị TAND huyện G xét xử và đã tuyên phạt mức án 06 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/09/2014 nhưng chưa được xóa án tích nên Cơ quan CSĐT – CA huyện G đã ra Quyết định khởi tố vụ án; Quyết định khởi tố bị can và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với: Lê Hùng V về tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại Điều 138 – BLHS.

Tại bản cáo trạng số 28/ KSĐT-KT ngày 25 tháng 11 năm 2016 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Lê Hùng V và bị cáo Lê Việt D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đa Huoai vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Hùng V từ 09 đến 12 tháng tù và áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự bị cáo Lê Việt D từ 06 đến 09 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận:

Ngày 10/08/2016, Lê Hùng V rủ Lê Việt D trộm cắp tài sản của người khác để lấy tiền mua ma túy sử dụng. Lê Hùng V dùng xe máy biển số 77F4 – 7513 chở Lê Việt D đi dọc các con đường ở địa phận xã M, mục đích vừa đi vừa quan sát xem ở đâu, nhà nào sơ hở thì vào lấy trộm tài sản. Lợi dụng nhà bà Đỗ Thị T – SN 1958 và bà Trần Thị T - SN 1977 không có ai ở nhà, xung quanh vắng vẻ nên Lê Hùng V và Lê Việt D đã trộm cắp nhiều đồ vật, tài sản với tổng trị giá là 3.990.000đ (Ba triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng) theo Kết luận định giá tài sản số 09, 10/KLĐG ngày 23/08/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đa Huoai.

Ngoài ra bị cáo Lê Hùng V còn khai nhận: vào ngày 19/08/2016, khi cùng uống cafe ở quán C – thị trấn G, Lê Hùng V đã rủ Lê Đức L cùng đi trộm cắp tài sản. Lợi dụng nhà chị Lục Thị Hồng L không có người ở nhà, xung quanh vắng vẻ, Lê Hùng V đã đột nhập vào nhà lấy trộm 01 bình gas hiệu Petrolimex màu xanh dương loại 13,4 Kg có giá trị là: 357.750đ (Ba trăm năm mươi bảy nghìn bảy trăm năm mươi đồng) theo biên bản định giá tài sản ngày 23/08/2016, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện G.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cũng như phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa về thời gian, địa điểm, loại tài sản, giá trị tài sản. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Lê Hùng V và Lê Việt D đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự đúng như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đa Huoai.

Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là thanh niên tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe nhưng lười lao động thích hưởng thụ, lại nghiện ma túy, khi không có tiền tiêu xài đã lợi dụng sự sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản phục vụ cho nhu cầu cá nhân. Vụ án này có đồng phạm nhưng chỉ mang tính chất giản đơn. Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng:

Bị cáo Lê Hùng V đã có 01 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” và chưa được xóa án tích nhưng nay tiếp tục phạm tội. Bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi phạm tội do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, trong cả hai vụ trộm cắp tài sản diễn ra vào các ngày 10 và 19/08/2016 trên đây, Lê Hùng V đều đóng vai trò là người rủ rê, xúi giục cũng như là người trực tiếp thực hiện hành vi đột nhập vào nhà để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, bị cáo Lê Hùng V phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo Lê Việt D nhằm đảm bảo tính công bằng và răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo.

Đối với bị cáo Lê Việt D là người có nhân thân xấu, liên tục vi phạm pháp luật, đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính và phạt tù về các tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, “*Cố ý gây thương tích*”, “*Trộm cắp tài sản*” và “*Gây rối trật tự công cộng*”. Trong vụ án này, bị cáo cũng tham gia trộm cắp cùng Lê Hùng V, cảnh giới cho Lê Hùng V thực hiện trót lọt vụ trộm cắp và cùng nhau đem đồ đạc đi tiêu thụ lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Từ những phân tích trên cho thấy các bị cáo có thái độ ngoan cố, coi thường pháp luật, do vậy cần có hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của các bị

cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung trong cộng đồng.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi tội phạm xảy ra, các bị cáo đã tích cực chuộc lại các tài sản trộm cắp để trả cho những người bị hại, đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Lê Việt D đã được gia đình bồi thường cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nên cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này còn có Lê Đức L cùng tham gia trộm cắp ngày 19/08/2016 với Lê Hùng V tuy nhiên giá trị tài sản bị chiếm đoạt chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên công an huyện G đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Lê Đức L là có căn cứ theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét lại nữa.

Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông NLQ4, bà NLQ1, bà NLQ2, ông NLQ3 khi mua tài sản do Lê Hùng V và Lê Việt D bán đều không biết tài sản này do trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét lại nữa.

Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay những người bị hại bà Đỗ Thị T, bà Trần Thị T và bà Lục Thị Hồng L và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông NLQ4, bà NLQ1, bà NLQ2, ông NLQ3 vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ và tại đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện họ đều không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì, và cam đoan không thắc mắc khiếu nại gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 bình gas màu xanh, hiệu Petrolimex, loại bình 13,4kg là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người bị hại là bà Lục Thị Hồng L ở Thôn 6 – xã N – huyện G – tỉnh Lâm Đồng.

- 01 xe máy biển số 53R4 – 5990, không rõ nhãn hiệu, màu sơn đỏ - đen, số máy: 0036923 là của Lê Hữu P, SN: 1995, HKTT: Thôn 6, xã Q, huyện G, tỉnh Lâm Đồng (em trai Lê Đức L). Lê Đức L tự ý sử dụng xe này làm phương tiện cùng Lê Hùng V đi trộm cắp tài sản.

- Những tài sản gồm: 01 bình gas loại 12 kg, hiệu Gia đình, màu xám; 01 máy bơm nước nhãn hiệu VITACO MOTOR, số máy 271163, loại máy bơm thả chìm dưới nước; 01 cặp (02 cái) lục bình chất liệu bằng gỗ, chủng loại gỗ bứa (xương gà) cao 50 cm; 01 cặp (02 cái) chân nền (đèn cây) chất liệu bằng gỗ, chủng loại gỗ bứa (xương gà) cao 40cm; 01 đĩa để trái cây chất liệu bằng gỗ, chủng loại gỗ muông đen, nhóm I, cao 12cm, đường kính 28cm; 01 đĩa để trái cây chất liệu bằng gỗ, chủng loại gỗ muông đen, nhóm I, cao 9cm, đường kính 25 cm; 01 đầu sừng động vật đã khô là những tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Đỗ Thị T – SN 1958 – Nơi ĐKNKTT: Thôn 5, xã M, huyện I, tỉnh Lâm Đồng.

- 05 con gà có tổng trọng lượng 10kg là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người bị hại là bà Trần Thị T – SN 1977 – Nơi ĐKNKTT: Thôn 1, xã M, huyện I, tỉnh Lâm Đồng.

Các tài sản trên đã được CQĐT trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định của pháp luật là phù hợp. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét lại nữa.

- Ngoài ra CQĐT còn thu giữ:

+ 01 xe máy biển số 77F4 – 7513, số máy: Y0001300, số khung: 200005035, kiểu dáng xe Wave do Trung Quốc sản xuất. Người đứng tên chủ sở hữu trong Giấy đăng ký xe là: Bùi Thị T, SN: 1976, HKTT: Xã T1, huyện T2, Bình Định. Cơ quan CSĐT Công an huyện I đã ủy thác Cơ quan CSĐT Công an huyện T2 tỉnh Bình Định xác minh về nguồn gốc chiếc xe máy này nhưng chưa có kết quả. Vật chứng này đang được lưu giữ tại kho vật chứng Công an huyện Đa Huoai. Vì vậy cần giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đa Huoai tiếp tục làm rõ và xử lý sau theo quy định của pháp luật.

+ 01 chiếc điện thoại Viettel màu đen - bạc là tài sản của bị cáo Lê Hùng V, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

+ Số tiền 650.000đ (*Sáu trăm năm mươi ngàn đồng*) thu giữ trong người Lê Hùng V, trong đó xác định được 60.000đ (*Sáu mươi ngàn đồng*) (*Sáu mươi ngàn đồng*) là số tiền còn lại do phạm tội mà có sau khi đã tiêu xài nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước, số tiền 590.000 đ (*Năm trăm chín mươi ngàn đồng*) là số tiền của bị cáo có trước đó nên cần tuyên trả lại cho bị cáo Lê Hùng V là phù hợp.

(Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đa Huoai).

Về án phí:

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm của vụ án là có cơ sở và đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Hùng V và Lê Việt D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20, Điều 33 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Hùng V 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2016 (ngày bị cáo bị tạm giam).

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 33 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Việt D 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2016 (ngày bị cáo bị tạm giam).

2. Về vật chứng của vụ án

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đa Huoai 01 xe máy biển số 77F4 – 7513, số máy: Y0001300, số khung: 200005035, kiểu dáng xe Wave do Trung Quốc sản xuất. Người đứng tên chủ sở hữu trong Giấy đăng ký xe là: Bùi Thị T, SN: 1976, HKTT: Xã T1, huyện T2, Bình Định để tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 60.000đ (*Sáu mươi ngàn đồng*).

+ Trả lại cho bị cáo Lê Hùng V 01 chiếc điện thoại Viettel màu đen - bạc và số tiền 590.000đ (*Năm trăm chín mươi ngàn đồng*).

(*Xe máy biển số 77F4 – 7513 hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng Công an huyện Đa Huoai, các vật chứng còn lại hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Huoai theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 12 năm 2016*).

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 99 BLTTHS và Pháp Lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Hùng V và bị cáo Lê Việt D, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để xin xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những phần có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình. Những người vắng mặt tại phiên tòa hôm nay thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Đạ Huoai;
- Người bị hại;
- Người có QLNV liên quan;
- Bị cáo;
- Lưu THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hà Giang

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOA

Đỗ Hà Thành – Ka Phê

Nguyễn Thị Hà Giang

Huyện I, ngày 06 tháng 01 năm 2017

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa bà: **Nguyễn Thị Hà Giang**

* Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: **Đỗ Hà Thành**

2. Bà: **Ka Phê.**

Căn cứ vào Điều 199 và Điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Vào hồi 09h 45' ngày 06 tháng 01 năm 2017, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: Bị cáo Lê Hùng V và bị cáo Lê Việt D bị truy tố về tội “*Trộm cắp tài sản*”

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh:

Ý kiến của Hội thẩm Đỗ Hà Thành

Tuyên bố các bị cáo Lê Hùng V và bị cáo Lê Việt D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Ý kiến của Hội thẩm Ka Phê thống nhất với ý kiến hội thẩm Đỗ Hà Thành.

Ý kiến của Chủ tọa nhất trí với ý kiến của 2 vị Hội thẩm.

Biểu quyết: 03/03 = 100%.

2. Về điều luật áp dụng:

Ý kiến của Hội thẩm Đỗ Hà Thành:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Hùng V.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Việt D.

Ý kiến của Hội thẩm Ka Phê thống nhất với ý kiến Hội thẩm Đỗ Hà Thành.

Ý kiến của Chủ tọa nhất trí với ý kiến của 2 vị Hội thẩm.

Biểu quyết: 03/03 = 100%.

3. Về mức hình phạt:

Ý kiến của Hội thẩm Đỗ Hà Thành:

Xử phạt bị cáo Lê Hùng V 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2016 (ngày bị cáo bị tạm giam).

Xử phạt bị cáo Lê Việt D 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2016 (ngày bị cáo bị tạm giam).

Ý kiến của Hội thẩm Ka Phê thống nhất với ý kiến Hội thẩm Đỗ Hà Thành.

Ý kiến của Chủ tọa nhất trí với ý kiến của 2 vị Hội thẩm.

Biểu quyết: 03/03 = 100%

4. Về vật chứng của vụ án

Ý kiến của Hội thẩm Đỗ Hà Thành:

Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự

+ Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện I 01 xe máy biển số 77F4 – 7513, số máy: Y0001300, số khung: 200005035, kiểu dáng xe Wave do Trung Quốc sản xuất. Người đứng tên chủ sở hữu trong Giấy đăng ký xe là: Bùi Thị Thu, SN: 1976, HKTT: Xã T1, huyện T2, Bình Định để tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 60.000đ (Sáu mươi ngàn đồng).

+ Trả lại cho bị cáo Lê Hùng V 01 chiếc điện thoại Viettel màu đen - bạc và số tiền 590.000đ (Năm trăm chín mươi ngàn đồng).

Ý kiến của Hội thẩm Ka Phê thống nhất với ý kiến Hội thẩm Đỗ Hà Thành.

Ý kiến của Chủ tọa nhất trí với ý kiến của 2 vị Hội thẩm.

Biểu quyết: 03/03 = 100%

5. Các vấn đề khác:

+ Về tạm giam:

Ý kiến của Hội thẩm Đỗ Hà Thành:

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Hùng V và bị cáo Lê Việt D 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Ý kiến của Hội thẩm Ka Phê thống nhất với ý kiến Hội thẩm Đỗ Hà Thành.

Ý kiến của Chủ tọa nhất trí với ý kiến của 2 vị Hội thẩm.

+ Về án phí:

Ý kiến của Hội thẩm Đỗ Hà Thành:

Căn cứ khoản 2 Điều 99 BLTTHS và Pháp Lệnh về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm

Ý kiến của Hội thẩm Ka Phê thống nhất với ý kiến Hội thẩm Đỗ Hà Thành.

Ý kiến của Chủ tọa nhất trí với ý kiến của 2 vị Hội thẩm.

+ Về quyền kháng cáo

Ý kiến của Hội thẩm Đỗ Hà Thành:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để xin xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những phần có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình. Những người vắng mặt tại phiên tòa hôm nay thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Ý kiến của Hội thẩm Ka Phê thống nhất với ý kiến Hội thẩm Đỗ Hà Thành.

Ý kiến của Chủ tọa nhất trí với ý kiến của 2 vị Hội thẩm.

Biểu quyết: 03/03 = 100%

Biên bản nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 20 phút cùng ngày.

TOA

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN

Đỗ Hà Thành - Ka Phê

Nguyễn Thị Hà Giang

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- TÒA**
- VKS, CA huyện I;
- Người bị hại;
- Người có QLNV liên quan;
- Bị cáo;
- Lưu THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN**

Nguyễn Thị Hà Giang

Tích nhiệm dân sự

Áp dụng Điều 42 BLHS; Điều 305, Điều 610 BLDS

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và gia đình người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo chưa bồi thường xong số tiền phải bồi thường thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản chậm trả do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí.....

giải thích án

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Đã giải thích chế định án treo